TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 55/2023/DS-ST
Ngày: 27-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2. Bà Trần Thị Quế Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quang –Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V.

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng H , Quận Đông Đ, TP. Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 204A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ B, tỉnh An G.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100233583 đang ký thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBnk Hội Sở theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thanh Nh sinh năm: 1992; cán bộ xử lý nợ VP theo văn bản ủy quyền số 18 ngày 04/01/2023 (Có mặt)

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, tỉnh An G

Nơi thường trú: Khóm Hòa L 2, thị trấn An Ch, huyện Châu Th, tỉnh An G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2023 và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V –Chi nhánh Tp.Hồ Chí M với bà Nguyễn Thị Kim B có ký kết Hợp đồng vay số: LN2103243524581 vay số tiền vốn là 720.000.000đ(Bảy trăm hai mươi triệu đồng); Giấy đề nghị giải ngân ngày 24/3/2021; mục đích vay thanh toán mua xe ô tô hiệu FORD; thời hạn vay là 48 tháng; trả lãi suất và nợ gốc theo định kỳ 01 tháng /lần; thời gian trả lãi, nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/4/2021 (nợ gốc là 15.000.000đ); lãi suất cho vay cố định 06 tháng kể từ ngày 29/3/2021, hết hạn 06 tháng lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Lãi suất cho vay trong hạn 8,6%/01 năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng thời điểm chuyển nợ quá hạn.Lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm.

Để đảm bảo số nợ vay, bà Kim B với Ngân hàng ký kết hợp đồng thế chấp số LN2103243524581 ngày 24/3/2021 để thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD biển số 67C-13954 số khung MNCUMFF60MW1369944, số máy YN2QWM1369944 và có đăng ký biện pháp bảo đảm, tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh mã hồ sơ TTHC 000.03.18.G15-210329-0364 ngày 29/3/2021 kèm phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 30732/TT2-TB ngày 29/3/2021của Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí M.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Kim B vi phạm nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Cụ thể từ ngày vay cho đến khi Ngân hàng khởi kiện, bà Kim B không tất toán tiền lãi và vốn theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng có trừ số tiền 50. 000đ(năm mươi ngàn đồng) tiền có trong thẻ tài khoản của bà Kim B, sau đó nhiều lần nhắc nhở, thông báo thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện nhưng bà Kim B vẫn không phản hồi.

Do đó, ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim B phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bnk) số tiền vốn là: **719.949.981đ** (Bảy trăm mười chín triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn,chín trăm tám mươi mốt đồng) và tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 21/02/2023 là: **239.662.350đ (Hai trăm B mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, B trăm năm mươi đồng)**, trong đó lãi trong hạn số tiền là **159.774. 900đ** và lãi quá hạn số tiền là **79.887.450đ**. Tổng số tiền vốn, lãi bà Kim B phải trả cho Ngân hàng số tiền là **959.612.230đ** (Chín trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm mười hai nghìn,hai trăm B mươi đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: LN2103243524581 ngày 24/3/2021 trên số dư nợ

chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2103243524581 ngày 24/3/2021 và có đăng ký biện pháp bảo đảm, tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh mã hồ sơ TTHC 000.03.18.G15-210329-0364 ngày 29/3/2021 kèm phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 30732/TT2-TB ngày 29/3/2021của Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim B không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện ủy quyền nguyên đơn do ông Lê Thanh Nh trình bày: vẫn giữ yêu cầu khởi kiện trả tiền vốn **719.949.981đ** (Bảy trăm mười chín triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn,chín trăm tám mươi mốt đồng) và tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: **345.231.015đ (B trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm B mươi mốt nghìn, không trăm mười lăm đồng)**,trong đó lãi trong hạn số tiền là **230.154.010đ** và lãi quá hạn số tiền là **115.077.005đ**. Tổng số tiền vốn, lãi bà Kim B phải trả cho Ngân hàng số tiền là **1.065.180.996đ** (Một tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng). Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo số nợ trên trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim B không tham gia tố tụng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn xác lập hợp đồng và có nơi cư trú tại ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu

Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự : Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ tại Công an xã Hòa Bình Thạnh: "…*bà Kim B đã chuyển về thị trấn An Châu, hiện địa phương không còn quản lý";* Tòa án xác minh nơi cư trú của bà Kim B tại Công an thị trấn An Châu: *" bà Kim B nơi thường trú tại Khóm Hòa L 2, thị trấn An Ch, huyện Châu Th*". Phía Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bà Kim B theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản do bà Kim B xác lập được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bà Kim B thay đổi nơi cư trú, nhưng không trình báo cho chính quyền địa phương và phải có nghĩa vụ thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới. HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đây được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Do đó, vụ án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung

Bà Kim B được Tòa án niêm yết các thủ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 BLTTDS để đến Tòa án tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng bà Kim B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt

1.3 Về quyền, nghĩa vụ của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim B được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong quá trình tố tụng như: phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Nhưng phía bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến; Không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình. Bà Kim B đã thể hiện sự không tôn trọng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như từ bỏ quyền và không thực hiện các nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70; Điều 72 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nhàn đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Kim B trả số tiền nợ gốc **719.949.981đ** (Bảy trăm mười chín triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn,chín trăm tám mươi mốt đồng) và tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: **345.231.015đ (B trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm B mươi mốt nghìn, không trăm mười lăm đồng**), trong đó lãi trong hạn số tiền là **230.154.010đ** và lãi quá hạn số tiền là **115.077.005đ**. Tổng số tiền vốn, lãi bà Kim B phải trả cho Ngân hàng số tiền là **1.065.180.996đ** (Một tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng). Đồng thời, yêu cầu bà Kim B có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/9/2022 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán dứt điểm số tiền nợ trên tại hợp đồng tín dụng số LN2103243524581 ký ngày 24 tháng 3 năm 2021. Đồng thời, tiếp tục duy trì

hợp đồng thế chấp số LN2103243524581 ngày 24/3/2021 và có đăng ký biện pháp bảo đảm, tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí M mã hồ sơ TTHC 000.03.18.G15-210329-0364 ngày 29/3/2021 kèm phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 30732/TT2-TB ngày 29/3/2021của Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí M để đảm bảo thi hành án khoản nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện hợp đồng tín dụng số LN2103243524581 ký ngày 24 tháng 3 năm 2021 được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà Kim B không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Bà Kim B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Kim B thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với Hợp đồng thế chấp số LN2103243524581 ngày 24/3/2021 và có đăng ký biện pháp bảo đảm, tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh mã hồ sơ TTHC 000.03.18.G15-210329-0364 ngày 29/3/2021 kèm phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 30732/TT2-TB ngày 29/3/2021 Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng thế chấp trên được ký kết với Ngân hàng nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Kim B với Ngân hàng. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hợp đồng được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết, bà Kim B không có ý kiến gì và cũng không có ý kiến phản đối về việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng đã ký kết. Do đó, khi bà Kim B không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc bà Nguyễn Thị Kim B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc **719.949.981đ** (Bảy trăm mười chín triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn,chín trăm tám mươi mốt đồng) và tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: **345.231.015đ (B trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm B mươi mốt nghìn, không trăm mười lăm đồng)**, trong đó lãi trong hạn số tiền là **230.154.010đ** và lãi quá hạn số tiền là **115.077.005đ**. Tổng số tiền vốn, lãi suất bà Kim B phải trả cho Ngân hàng số tiền là **1.065.180.996đ** (Một

tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng) và buộc bà Kim B phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết theo hợp đồng số LN2103243524581 ký ngày 24 tháng 3 năm 2021 cho đến khi bà Kim B thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2103243524581 ngày 24/3/2021 và có đăng ký biện pháp bảo đảm, tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh mã hồ sơ TTHC 000.03.18.G15-210329-0364 ngày 29/3/2021 kèm phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 30732/TT2-TB ngày 29/3/2021của Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án khoản nợ trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBnk) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Kim B có trách nhiệm nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 180; Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 280, Điều 319, Điều 320, Điều 323; Điều 357, Điều 463, Điều 466 ; Điều 117, Điều 122, Điều 131**,** Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 14,16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V

Buộc bà Nguyễn Thị Kim B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền nợ gốc **719.949.981đ** (Bảy trăm mười chín triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi mốt đồng) và tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2023 là: **345.231.015đ (**B trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm B mươi mốt nghìn, không trăm mười lăm đồng), trong đó lãi trong hạn số tiền là **230.154.010đ** và lãi quá hạn số tiền là **115.077.005đ**. Tổng số tiền vốn, lãi bà Kim B phải trả cho Ngân hàng là **1.065.180.996đ** (Một tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm chín mươi

sáu đồng)

Bà Nguyễn Thị Kim B có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2023 đến khi trả dứt điểm số tiền vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN2103243524581 ký kết ngày 24 tháng 3 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2103243524581 ngày 24/3/2021 và có đăng ký biện pháp bảo đảm, tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh mã hồ sơ TTHC 000.03.18.G15-210329-0364 ngày 29/3/2021 kèm phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông số 30732/TT2-TB ngày 29/3/2021 của Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án khoản nợ trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim B có trách nhiệm nộp số tiền 43.955.430 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V (VpBnk) được nhận lại số tiền 20.395.000đ (Hai mươi triệu,B trăm chin mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004267 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang